



HẢI QUAN VIỆT NAM
Chuyên nghiệp, Minh bạch, Hiệu quả



GIỚI THIỆU NHỮNG NỘI DUNG MỚI CỦA

THÔNG TƯ 39/2018/TT-BTC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ 38/2015/TT-BTC

TỔNG CỤC HẢI QUAN

Hà Nội, 06/2018



HẢI QUAN VIỆT NAM

Chuyên nghiệp, Minh bạch, Hiệu quả

NHỮNG NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

**LIÊN QUAN ĐẾN THỦ TỤC HẢI QUAN, KIỂM TRA,
GIÁM SÁT HẢI QUAN**

CỤC GIÁM SÁT QUẢN LÝ

1. HỒ SƠ HẢI QUAN (Điều 16)

Quy định hiện hành

- **Hiện tại hồ sơ hải quan đang được quy định rải rác tại một số Điều của Thông tư 38/2015/TT-BTC:**

- + Điều 16: hồ sơ đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;
- + Điều 82: hồ sơ hàng hóa KDTNTX;
- + Điều 86: hồ sơ hàng hóa XNKTC;
- + Điều 142: hồ sơ KTSTQ tại trụ sở cơ quan hải quan...

- **Các chứng từ phải nộp, xuất trình khi làm thủ tục hải quan hiện đang quy định tại Khoản 2 Điều 3:** nhưng không liệt kê mà chỉ quy định chung chung là “hồ sơ hải quan, hồ sơ miễn thuế...”

- **Các chứng từ phải lưu tại trụ sở doanh nghiệp quy định tại khoản 5 Điều 3.**

1. HỒ SƠ HẢI QUAN (tiếp)

Bất cập khi thực hiện

Do quy định về hồ sơ hải quan được quy định ở nhiều Điều, khoản nên gặp một số bất cập khi thực hiện :

- *Khó tra cứu;*
- *Khó xác định chính xác số lượng chứng từ phải nộp khi làm thủ tục hải quan?*
- *Khó xác định chính xác chứng từ phải lưu tại trụ sở doanh nghiệp có bao gồm các chứng từ đã nộp cho cơ quan hải quan không?*
- *Ngoài các chứng từ đã nộp khi làm thủ tục hải quan thì phải lưu những chứng từ nào? Những chứng từ nào không cần phải lưu?*

1. HỒ SƠ HẢI QUAN (tiếp)

Nội dung sửa đổi, bổ sung (Khoản 5, 6 Điều 1 Thông tư 39)

Thay thế Điều 16 – Hồ sơ hải quan thành Điều 16 và Điều 16a
- Điều 16a. Lưu giữ hồ sơ hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu:

+ Liệt kê tất cả các chứng từ mà người khai hải quan cần phải lưu giữ và xuất trình cho cơ quan hải quan khi kiểm tra sau thông quan hoặc thanh tra chuyên ngành.

+ Người khai hải quan có trách nhiệm lưu giữ tất cả các chứng từ nêu tại Điều 16a và xuất trình cho cơ quan hải quan khi kiểm tra sau thông quan hoặc thanh tra chuyên ngành.

=> Dễ dàng cho người khai hải quan và cả cơ quan hải quan biết chính xác những chứng từ phải lưu giữ và những chứng từ được kiểm tra. **Đảm bảo tính minh bạch.**

1. HỒ SƠ HẢI QUAN (tiếp)

Nội dung sửa đổi, bổ sung (Khoản 5, 6 Điều 1 Thông tư 39)

Thay thế Điều 16 – Hồ sơ hải quan thành Điều 16 và Điều 16a

- Điều 16. Hồ sơ hải quan khi làm thủ tục hải quan

Trong những chứng từ thuộc hồ sơ hải quan quy định tại Điều 16, khi thực hiện thủ tục hải quan, cơ quan hải quan cần kiểm tra chứng từ nào thì mới quy định cụ thể tại Điều 16a theo nguyên tắc các chứng từ phải nộp trong khi làm thủ tục hải quan chỉ là những chứng từ thực sự cần thiết trong quản lý hải quan.

=> Giảm thiểu hồ sơ hải quan phải nộp cho cơ quan hải quan, đẩy nhanh thời gian kiểm tra để thông quan nhanh hàng hóa.

Đơn giản hóa hồ sơ hải quan và đảm bảo minh bạch trong quy định.

2. NỘP HỒ SƠ HẢI QUAN DƯỚI DẠNG ĐIỆN TỬ (Điều 3, Điều 18)

Quy định hiện hành

Khoản 2 Điều 3: người khai hải quan có thể lựa chọn nộp hồ sơ hải quan dưới dạng giấy hoặc dạng điện tử

Bất cập khi thực hiện

- Việc nộp hồ sơ giấy gây mất thời gian, tăng chi phí cho DN, đồng thời chưa đảm bảo được việc cải cách thủ tục hành chính theo hướng điện tử, hạn chế tiếp xúc giữa DN và cơ quan hải quan;
- Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan không có cơ sở để **tự động** phân tích thông tin khai hải quan để hỗ trợ công chức hải quan trong việc kiểm tra hồ sơ hải quan và xác định trọng điểm kiểm tra sau thông quan.

2. NỘP HỒ SƠ HẢI QUAN DƯỚI DẠNG ĐIỆN TỬ

Nội dung sửa đổi, bổ sung

-Nộp hồ sơ dưới dạng điện tử (trừ một số chứng từ theo quy định là bản chính như C/O, giấy phép...): *có thể ở dạng dữ liệu điện tử hoặc chứng từ giấy được chuyển đổi sang chứng từ điện tử (bản scan có xác nhận bằng chữ ký số)*;

- Nộp hồ sơ điện tử cùng thời điểm đăng ký tờ khai và trong vòng 01 giờ cơ quan hải quan sẽ xác nhận tính đầy đủ của hồ sơ. Quá thời gian trên, hồ sơ được coi là đã nộp đầy đủ cho cơ quan hải quan.

3. KHAI HẢI QUAN (Điều 18)

a) Khai tiêu chí vận đơn trên tờ khai hải quan

Quy định hiện hành

- **Điều 18:** hướng dẫn các nguyên tắc khai báo đối với TK hải quan.
- **Phụ lục II:** hướng dẫn khai báo các chỉ tiêu thông tin trên TKHQ.

Bắt cập khi thực hiện

- **Đối với cộng đồng doanh nghiệp:** Chưa hỗ trợ cho người khai hải quan trong việc tra cứu, quản lý hàng hóa XNK, xử lý các sai sót trong quá trình khai báo
- **Đối với DN kinh doanh cảng, kho, bãi:** Việc kết nối được thông tin hàng hóa dỡ xuống bãi cảng với thông tin được phép đưa qua KVGS thiếu chính xác. Khó áp dụng quy trình thực hiện thủ tục lấy hàng online của cảng nhất là hàng xuất khẩu.

3. KHAI HẢI QUAN (tiếp)

a) Khai tiêu chí vận đơn trên tờ khai hải quan (tiếp)

Nội dung sửa đổi, bổ sung

- **Đối với hàng hóa nhập khẩu:** Một vận đơn phải được khai báo trên một tờ khai hải quan nhập khẩu. Trường hợp một vận đơn khai báo cho nhiều tờ khai hải quan hoặc hàng hóa nhập khẩu không có vận đơn thì người khai hải quan thực hiện tách vận đơn để khai báo. *Việc tách vận đơn được thực hiện trên Hệ thống và hoàn toàn do người tách vận đơn tự xác định và chịu trách nhiệm, cơ quan hải quan không phê duyệt.*

- **Đối với hàng hóa xuất khẩu hoặc hàng hóa nhập khẩu không có vận đơn:** thực hiện lấy số quản lý hàng hóa xuất khẩu trên Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan để khai tại tiêu chí số vận đơn. Hệ thống cấp số tự động, cơ quan hải quan không phê duyệt.

3. KHAI HẢI QUAN (tiếp)

b) Khai thông tin hàng hóa đóng chung container XK của cùng một chủ hàng

Quy định hiện hành

- Chưa có quy định tại các văn bản pháp lý mà chỉ có ở các văn bản hướng dẫn.
- Việc thông báo thông tin hàng hóa đóng chung container XK thực hiện dưới dạng công văn giấy.

Bất cập khi thực hiện

Khó khăn trong công tác quản lý tự động thông tin hàng hóa đóng chung container.

Nội dung sửa đổi, bổ sung

Điện tử hóa công văn thông báo hàng hóa đóng chung container xuất khẩu của cùng một chủ hàng.

Lưu ý: hàng hóa đóng chung container của nhiều chủ hàng phải đưa vào kho CFS.

3. KHAI HẢI QUAN (tiếp)

c) Thời điểm nộp giấy phép khi thực hiện thủ tục hải quan

Quy định hiện hành

Khoản 1 Điều 4 Nghị định 187/2013/NĐ-CP quy định “Hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu theo giấy phép, thương nhân muốn xuất khẩu, nhập khẩu phải có giấy phép”.

Lý do sửa đổi, bổ sung

Nghị định số 59/2018/NĐ-CP quy định: “Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thuộc diện phải có giấy phép của cơ quan quản lý chuyên ngành thì phải có giấy phép trước khi đăng ký tờ khai...”.

Nội dung sửa đổi, bổ sung

Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thuộc diện phải có giấy phép của cơ quan quản lý chuyên ngành thì phải có giấy phép trước khi đăng ký tờ khai hải quan và phải đầy đủ thông tin giấy phép trên tờ khai hải quan theo hướng dẫn tại mẫu số 01 hoặc mẫu số 02 Phụ lục II ban hành kèm Thông tư này.

3. KHAI HẢI QUAN (tiếp)

d) Khai hải quan trong trường hợp Hệ thống gặp sự cố

Quy định hiện hành

Chưa có quy định cụ thể khi Hệ thống khai của người khai hải quan gặp sự cố thì thực hiện thủ tục tiếp theo như thế nào?

Lý do sửa đổi, bổ sung

Nghị định số 59/2018/NĐ-CP quy định: “Trường hợp hệ thống khai hải quan điện tử của người khai hải quan không thực hiện được thủ tục hải quan điện tử, người khai hải quan có văn bản thông báo cho Chi cục hải quan nơi dự kiến làm thủ tục hải quan....

Nội dung sửa đổi, bổ sung

- Quy định cụ thể mẫu thông báo sự cố để thực hiện thống nhất;
- Mẫu thông báo có các thông tin cụ thể:
 - + Tên và nguyên nhân sự cố;
 - + Thời gian khắc phục sự cố;
 - + Phương thức thực hiện TTHQ trong thời gian sự cố: thực hiện thông qua đại lý hải quan hoặc sử dụng phòng khai của cơ quan hải quan.

4. THỜI ĐIỂM THÔNG BÁO KẾT QUẢ PHÂN LUỒNG TỜ KHAI (Điều 19)

Quy định hiện hành

Theo quy định tại các văn bản QPPL hiện tại (Luật Hải quan 2014, Nghị định 08/2015/NĐ-CP và Thông tư 38/2015/TT-BTC) không có quy định cụ thể về thời điểm thông báo kết quả phân luồng đến người khai hải quan.

Lý do sửa đổi, bổ sung

- Khoản 4 Điều 26 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại điểm 13 Nghị định số 59/2018/NĐ-CP giao **“Bộ Tài chính quy định cụ thể thời điểm thông báo việc kiểm tra hải quan trên Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan”** (hay còn gọi là thời điểm thông báo kết quả phân luồng tờ khai).

- Nghị quyết 19-2017/NQ-CP yêu cầu cơ quan hải quan “Nâng cấp, hoàn thiện cơ chế quản lý rủi ro, thực hiện phân luồng trước khi hàng đến cảng để giải quyết thông quan hoặc giải phóng hàng hóa ngay khi đến cảng”.

4. THỜI ĐIỂM THÔNG BÁO KẾT QUẢ PHÂN LUỒNG TỜ KHAI (tiếp)

Nội dung sửa đổi, bổ sung (khoản 8 Điều 1 Thông tư 38 sửa)

Trên cơ sở quản lý rủi ro, tập trung vào các đối tượng có rủi ro cao quy định thời điểm thông báo kết quả phân luồng tờ khai như sau:

-Tờ khai hải quan được cơ quan hải quan thông báo kết quả phân luồng ngay sau khi Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan tiếp nhận, kiểm tra, đăng ký thông tin trên tờ khai hải quan.

- Căn cứ vào thông tin cập nhật đến thời điểm hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu đến cửa khẩu, trường hợp thông tin về cơ sở phân luồng có thay đổi so với thời điểm đăng ký tờ khai hải quan thì Hệ thống tự động xử lý và thông báo việc thay đổi kết quả phân luồng tờ khai hải quan cho người khai hải quan

5. KHAI BỔ SUNG HỒ SƠ HẢI QUAN (Điều 20)

a) Thời điểm khai bổ sung

Quy định hiện hành

Theo quy định tại điểm a khoản 4 Luật Hải quan thì người khai hải quan được khai bổ sung trước thời điểm cơ quan hải quan thông báo kiểm tra trực tiếp hồ sơ hải quan; Tại điểm a khoản 1 Thông tư 38 có mở rộng hơn so với Luật, cho phép người khai hải quan được khai bổ sung sau khi phân luồng tờ khai nhưng trước thời điểm cơ quan hải quan thực hiện việc kiểm tra trực tiếp hồ sơ.

Dự kiến sửa đổi, bổ sung

Để phù hợp Luật Hải quan 2014, sửa đổi thời điểm khai bổ sung như sau:

“a.1) Người khai hải quan được khai bổ sung hồ sơ hải quan trước thời điểm cơ quan hải quan thông báo kết quả phân luồng tờ khai cho người khai hải quan;”

5. KHAI BỔ SUNG HỒ SƠ HẢI QUAN

b) Các trường hợp khai bổ sung

Quy định hiện hành

Chưa phân biệt cụ thể các trường hợp được khai bổ sung trong thông quan và sau khi hàng hóa đã được thông quan

Nội dung sửa đổi, bổ sung

Phân biệt cụ thể các trường hợp được khai bổ sung trong thông quan và sau khi hàng hóa đã được thông quan, chi tiết tại khoản 1 Điều 20 để dễ thực hiện.

5. KHAI BỔ SUNG HỒ SƠ HẢI QUAN

b) Thủ tục khai bổ sung

Quy định hiện hành

Quy định hồ sơ, thủ tục và thời gian xử lý chung cho tất cả các loại khai bổ sung, không phân biệt trường hợp đơn giản, phức tạp và chưa phù hợp hoàn toàn với những phương thức mua bán hiện có theo tập quán thương mại quốc tế.

Nội dung sửa đổi, bổ sung

Quy định cụ thể thủ tục cho từng trường hợp:

- trường hợp có thỏa thuận mua, bán nguyên lô, nguyên tàu và có thỏa thuận về dung sai và cấp độ thương mại;
- Trường hợp gửi thừa hàng, nhầm hàng;
- Trường hợp gửi thiếu hàng sau khi tờ khai đã thông quan;
- Các trường hợp khác.

KHAI BỔ SUNG TRONG TRƯỜNG HỢP GỬI THỪA HÀNG, NHẦM HÀNG

Quy định hiện hành

Chưa có quy định riêng hướng dẫn cụ thể trường hợp này.

Nội dung sửa đổi, bổ sung

Quy định thủ tục thực hiện đối với từng trường hợp gửi nhầm, gửi thừa

- a) Trường hợp người gửi hàng gửi thừa số lượng hàng hóa theo hợp đồng nhưng không làm thay đổi số lượng mặt hàng và người nhận hàng chấp nhận việc gửi thừa hàng;
- b) Trường hợp người gửi hàng gửi thừa chủng loại hàng hóa so với hợp đồng (làm thay đổi số lượng mặt hàng) và người nhận hàng chấp nhận việc gửi thừa hàng;
- c) Trường hợp gửi nhầm toàn bộ hàng hóa (từ hàng hóa này thành hàng hóa khác)

KHAI BỔ SUNG TRONG TRƯỜNG HỢP GỬI THỪA HÀNG, NHẦM HÀNG

a) Trường hợp người gửi hàng gửi thừa số lượng hàng hóa theo hợp đồng nhưng không làm thay đổi số lượng mặt hàng và người nhận hàng chấp nhận việc gửi thừa

-Người khai hải quan: nộp các chứng từ chứng minh theo quy định;

-Cơ quan hải quan:

+ Kiểm tra thực tế nếu hàng đang trong địa bàn giám sát hải quan (bao gồm cả trường hợp đưa hàng về bảo quản);

+ Trường hợp hàng hóa đã đưa qua KVGs thì người khai hải quan phải có văn bản xác nhận của thương nhân kinh doanh dịch vụ giám định.

+ *Xử lý kết quả kiểm tra:*

Kết quả kiểm tra thực tế phù hợp hoặc hồ sơ phù hợp: chấp nhận;

Kết quả kiểm tra không phù hợp: xác minh trong nước tối đa 10 ngày làm việc và xử lý tiếp.

KHAI BỔ SUNG TRONG TRƯỜNG HỢP GỬI THỪA HÀNG, NHẦM HÀNG

b) Trường hợp người gửi hàng gửi thừa chủng loại hàng hóa so với hợp đồng (làm thay đổi số lượng mặt hàng) và người nhận hàng chấp nhận việc gửi thừa hàng

- **Người khai hải quan:** nộp các chứng từ chứng minh theo quy định;

- **Cơ quan hải quan:**

+ **Thực hiện như điểm a.**

+ *Nếu kết quả xác minh trong nước không đủ cơ sở để xác định tính phù hợp của hồ sơ khai bổ sung thì gửi thông tin để TCHQ xác minh ở nước ngoài trong thời gian không quá 15 ngày làm việc kể từ khi có kết quả xác minh trong nước.*

Trường hợp phức tạp được gia hạn tối đa 2 lần, mỗi lần không quá 15 ngày

KHAI BỔ SUNG TRONG TRƯỜNG HỢP GỬI THỪA HÀNG, NHẦM HÀNG

c) Trường hợp gửi nhầm toàn bộ hàng hóa (từ hàng hóa này thành hàng hóa khác)

- **Người khai hải quan:** nộp các chứng từ chứng minh theo quy định;

- **Cơ quan hải quan:**

+ Kiểm tra thực tế nếu hàng đang trong địa bàn giám sát hải quan (bao gồm cả trường hợp đưa hàng về bảo quản);

+ Trường hợp hàng hóa đã đưa qua KVGs thì người khai hải quan phải có văn bản xác nhận của thương nhân kinh doanh dịch vụ giám định.

+ *Xử lý kết quả kiểm tra:*

Kết quả kiểm tra thực tế phù hợp hoặc hồ sơ phù hợp: chấp nhận;

Kết quả kiểm tra không phù hợp: xác minh ở **NUỚC NGOÀI** trong thời gian tối đa 90 ngày làm việc. Được gia hạn tối đa 2 lần, mỗi lần không quá 90 ngày. Khi có kết quả thì xử lý tiếp.

KHAI BỔ SUNG STQ TRONG TRƯỜNG HỢP GỬI THIẾU HÀNG VÀ HÀNG HÓA CHƯA ĐƯA HOẶC ĐƯA MỘT PHẦN RA KHỎI KVGs

Quy định hiện hành

Chưa có quy định riêng hướng dẫn cụ thể trường hợp này.

Nội dung sửa đổi, bổ sung

- **Người khai hải quan:** nộp các chứng từ chứng minh theo quy định trong đó có kết quả giám định về số lượng hàng nhập khẩu thực tế.

- **Cơ quan hải quan:**

+ Kiểm tra thực tế nếu hàng đang trong địa bàn giám sát hải quan (bao gồm cả trường hợp đưa hàng về bảo quản);

+ Kiểm tra sự phù hợp giữa các chứng từ.

+ *Xử lý kết quả kiểm tra:*

Kết quả kiểm tra thực tế phù hợp hoặc hồ sơ phù hợp: chấp nhận;

Kết quả kiểm tra không phù hợp: xác minh ở **trong nước** trong thời gian tối đa 10 ngày làm việc. Nếu xác định hồ sơ khai bổ sung không đúng thì xử lý theo quy định.

6. KHAI THAY ĐỔI MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG (Điều 21)

Quy định hiện hành và nội dung sửa đổi

- Cung cấp số tờ khai chuyển đổi mục đích sử dụng khi đã quá thời hạn lưu giữ hồ sơ (quá 5 năm) hoặc hàng hóa là công cụ dụng cụ chưa phân bổ toàn bộ giá trị vào chi phí sản xuất và vẫn còn trong thời gian lưu giữ hồ sơ...=> **Không phải cung cấp số tờ khai.**
- Với những nguyên liệu, vật tư khi chuyển đổi mục đích sử dụng đã chuyển hóa thành sản phẩm thì thực hiện kê khai thuế, chính sách mặt hàng như thế nào? => **Khai 2 dòng hàng riêng biệt trên tờ khai mới (1 dòng cho nguyên liệu ban đầu, 1 dòng cho sản phẩm hoàn chỉnh).**
 - + khai thuế cho dòng hàng khai nguyên liệu; không khai thuế cho dòng hàng sản phẩm;
 - + Chính sách mặt hàng: chỉ áp dụng với sản phẩm hoàn chỉnh.
- Thay đổi mục đích sử dụng bằng hình thức chuyển nhượng cho đối tượng thuộc diện không chịu thuế, miễn thuế thì thực hiện thủ tục như thế nào? => **Người nhận chuyển nhượng đăng ký tờ khai thay đổi mục đích sử dụng nhưng không phải kê khai thuế.**

7. HỦY TỜ KHAI HẢI QUAN (Điều 22)

Quy định hiện hành

Khoản 1 Điều 22 Thông tư số 38/2015/TT-BTC, trong đó quy định một số trường hợp cơ quan hải quan sẽ tự hủy tờ khai khi quá hạn 15 ngày mà người khai hải quan chưa có hàng hóa đưa vào khu vực giám sát hải quan hoặc chưa thực hiện thủ tục kiểm tra hải quan với cơ quan hải quan.

Lý do sửa đổi, bổ sung

- Chưa có quy định về việc hàng hóa nhập khẩu đã đăng ký tờ khai, chưa hoàn thành thủ tục hải quan nhưng có nhu cầu tái xuất.
- Quy định cụ thể các trường hợp hủy tờ khai và điện tử hóa thủ tục hủy tờ khai.

7. HỦY TỜ KHAI HẢI QUAN

Nội dung sửa đổi, bổ sung

a) Các trường hợp hủy tờ khai khi hết thời hạn có giá trị làm thủ tục hải quan

- Đối với tờ khai hải quan hàng hóa nhập khẩu:

Hết thời hạn 15 ngày kể từ ngày đăng ký tờ khai hàng hóa nhập khẩu mà không có hàng nhập khẩu đến cửa khẩu nhập.

- Đối với tờ khai hàng hóa xuất khẩu:

+ Hết thời hạn 15 ngày kể từ ngày đăng ký tờ khai hàng hóa xuất khẩu, hàng hóa được miễn kiểm tra hồ sơ và miễn kiểm tra thực tế nhưng chưa đưa vào khu vực giám sát hải quan tại cửa khẩu xuất;

+ Hết thời hạn 15 ngày kể từ ngày đăng ký tờ khai hàng hóa xuất khẩu, hàng hóa phải kiểm tra hồ sơ nhưng người khai hải quan chưa nộp hồ sơ hải quan hoặc đã hoàn thành thủ tục hải quan nhưng hàng hóa chưa đưa vào khu vực giám sát hải quan tại cửa khẩu xuất;

+ Hết thời hạn 15 ngày kể từ ngày đăng ký tờ khai hàng hóa xuất khẩu, hàng hóa phải kiểm tra thực tế nhưng người khai hải quan chưa nộp hồ sơ và xuất trình hàng hóa để cơ quan hải quan kiểm tra;

7. HỦY TỜ KHAI HẢI QUAN

b) Các trường hợp hủy tờ khai theo yêu cầu của người khai hải quan

- Tờ khai hải quan xuất khẩu đã hoàn thành thủ tục hải quan, đã có hàng hóa đưa vào khu vực giám sát hải quan nhưng người khai hải quan đề nghị đưa trở lại nội địa để sửa chữa, tái chế;
- Tờ khai hải quan xuất khẩu tại chỗ đã thông quan hoặc giải phóng hàng nhưng người xuất khẩu hoặc người nhập khẩu hủy giao dịch xuất khẩu, nhập khẩu;
- Tờ khai hải quan xuất khẩu đã thông quan hoặc giải phóng hàng nhưng thực tế không xuất khẩu;
- Tờ khai hải quan xuất khẩu, nhập khẩu khai sai các chỉ tiêu thông tin không được khai bổ sung, trừ trường hợp tờ khai hải quan nhập khẩu đã thông quan, giải phóng hàng và hàng hóa đã qua khu vực giám sát hải quan hoặc tờ khai hải quan xuất khẩu đã thông quan, giải phóng hàng và hàng hóa thực tế đã xuất khẩu.

7. HỦY TỜ KHAI HẢI QUAN

c) Các trường hợp hủy khác

- Tờ khai hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu đã được đăng ký nhưng chưa được thông quan do Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan có sự cố và tờ khai hải quan giấy thay thế đã được thông quan, giải phóng hàng, đưa hàng về bảo quản;
- Tờ khai hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu đã đăng ký nhưng hàng hóa không đáp ứng các quy định về kiểm tra chuyên ngành, sau khi xử lý vi phạm với hình thức phạt bổ sung là buộc phải tái xuất, tiêu hủy.

7. HỦY TỜ KHAI HẢI QUAN

d) Thủ tục hủy tờ khai

- Cơ quan hải quan rà soát, hủy tờ khai hết thời hạn có giá trị làm thủ tục hải quan trong thời hạn 01 ngày kể từ ngày đến hạn và thông báo cho người khai hải quan thông qua Hệ thống;
- Hủy theo đề nghị của người khai:
 - + Đơn đề nghị hủy: điện tử hóa (không sử dụng mẫu giấy);
 - + Cơ quan hải quan thực hiện kiểm tra và phản hồi kết quả trong vòng 08 giờ làm việc.

8. KIỂM TRA THỰC TẾ HÀNG HÓA THEO ĐỀ NGHỊ CỦA CHI CỤC HẢI QUAN ĐĂNG KÝ TỜ KHAI (Điều 29)

Quy định hiện hành

Hiện nay việc kiểm tra thực tế hàng hóa theo đề nghị của Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai được thực hiện trên cơ sở đề nghị của Chi cục Hải quan nơi đăng ký không phân biệt loại hàng hóa (hàng rời, hàng xá, hàng container...).

Lý do sửa đổi, bổ sung

Để đảm bảo thực hiện thống nhất về nguyên tắc kiểm tra đối với hàng hóa xuất nhập khẩu và giảm thời gian thông quan giải phóng hàng đối với các trường hợp phải kiểm tra thực tế hàng hóa.

Nội dung sửa đổi, bổ sung

Việc kiểm tra thực tế hàng hóa theo đề nghị của Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai chỉ áp dụng đối với hàng xá, hàng rời và hàng hóa nhập khẩu của doanh nghiệp GC, SXXK; DNCX. Các loại hàng hóa khác trường hợp doanh nghiệp muốn kiểm tra tại địa bàn Chi cục Hải quan nào thì làm thủ tục tại Chi cục Hải quan đó.

9. GIÁM SÁT HẢI QUAN TRONG VIỆC LẤY MẪU (Điều 31)

Quy định hiện hành

- Đề nghị lấy mẫu để khai hải quan: thực hiện dưới dạng giấy;
- Lấy mẫu phục vụ kiểm tra chuyên ngành: chưa có quy định về việc giám sát của cơ quan hải quan.

Nội dung sửa đổi, bổ sung

- **Điện tử hóa đề nghị lấy mẫu của người khai hải quan.** Cơ quan hải quan tiếp nhận và thông báo chấp nhận việc lấy mẫu thông qua Hệ thống.
- **Lấy mẫu phục vụ kiểm tra chuyên ngành:** Thời gian lấy mẫu sẽ được người khai hải quan thông báo thông qua Hệ thống để cơ quan hải quan bố trí lực lượng giám sát trên **CƠ SỞ ÁP DỤNG QUẢN LÝ RỦI RO.**

10. ĐƯA HÀNG VỀ BẢO QUẢN (Điều 32)

Quy định hiện hành

Hiện tại việc đưa hàng về bảo quản được thực hiện trên cơ sở đề nghị của doanh nghiệp hoặc cơ quan quản lý chuyên ngành. Người khai hải quan tự chịu trách nhiệm bảo quản hàng hoá, không quy định cụ thể các điều kiện cần đáp ứng về khu vực lưu giữ hàng hoá đưa về bảo quản.

Lý do sửa đổi, bổ sung

Hướng dẫn rõ quy định tại điểm b khoản 3 Điều 33 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP liên quan đến việc địa điểm đưa hàng về bảo quản là kho bãi có địa chỉ rõ ràng, được ngăn cách với khu vực xung quanh.

10. ĐƯA HÀNG VỀ BẢO QUẢN (Điều 32)

a) Nội dung sửa đổi, bổ sung đưa hàng về bảo quản đối với hàng hóa phải kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm

- Trường hợp do cơ quan KTCN chỉ định:

Người khai hải quan: Đề nghị đưa hàng về bảo quản điện tử kèm giấy đăng ký kiểm tra chuyên ngành có xác nhận của cơ quan KTCN.

Cơ quan hải quan: Trong thời hạn 01 giờ làm việc, cơ quan hải quan xác nhận việc cho phép đưa hàng về bảo quản theo đúng địa chỉ ghi nhận trên giấy đăng ký kiểm tra chuyên ngành đã được cơ quan KTCN xác nhận.

10. ĐƯA HÀNG VỀ BẢO QUẢN (Điều 32)

a) Nội dung sửa đổi, bổ sung đưa hàng về bảo quản đối với hàng hóa phải kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm

- Trường hợp do người khai hải quan đề nghị đưa về địa điểm bảo quản của người khai hải quan

Người khai hải quan phải nộp

- Đề nghị đưa hàng về bảo quản điện tử kèm Giấy đăng ký KTCN có xác nhận của cơ quan KTCN;

- Khi nộp hồ sơ đề nghị đưa hàng về địa điểm bảo quản lần đầu tiên: người khai hải quan nộp cho cơ quan hải quan tài liệu chứng minh địa điểm đưa hàng về bảo quản là kho bãi có địa chỉ rõ ràng, được ngăn cách với khu vực xung quanh đảm bảo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 33 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP.

Cơ quan hải quan: trong vòng 02 giờ làm việc thông báo cho người khai về kết quả xử lý.

10. ĐƯA HÀNG VỀ BẢO QUẢN (tiếp)

b) Quản lý hàng hóa đưa về bảo quản

- Khi hàng hóa được đưa về địa điểm kiểm tra hoặc địa điểm bảo quản, người khai hải quan phải thông báo về hàng hóa đã đến đích cho cơ quan hải quan.
- Trường hợp bất khả kháng không thể đưa hàng hóa về địa điểm kiểm tra hoặc địa điểm bảo quản đúng thời hạn người khai hải quan áp dụng các biện pháp cần thiết để đảm bảo nguyên trạng hàng hóa và thông báo ngay cho cơ quan hải quan theo số điện thoại đường dây nóng trên Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Hải quan
- Trong thời gian bảo quản hàng hóa, trường hợp cơ quan kiểm tra chuyên ngành yêu cầu đưa hàng hóa vào lắp đặt, vận hành để thực hiện kiểm tra chuyên ngành, người khai hải quan có trách nhiệm thông báo cho Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai bằng văn bản trước khi lắp đặt, vận hành.

10. ĐƯA HÀNG VỀ BẢO QUẢN (tiếp)

c) Kiểm tra việc bảo quản hàng hóa tại kho của doanh nghiệp

- Cục Hải quan nơi quản lý địa điểm bảo quản hàng hóa chịu trách nhiệm kiểm tra việc bảo quản từ khi nhận được thông báo của người khai hải quan về thời điểm hàng hóa đến địa điểm bảo quản đến khi thông quan, giải phóng hàng
- Cục Hải quan nơi quản lý địa điểm bảo quản hàng hóa phân công cho đơn vị trực thuộc tổ chức giám sát, theo dõi tình trạng bảo quản hàng hóa.
- Trường hợp có cơ sở xác định hàng hóa không đảm bảo nguyên trạng theo đề nghị của Cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai thì Cục Hải quan quản lý địa điểm bảo quản có trách nhiệm kiểm tra xử lý theo quy định của pháp luật.

11. HÀNG HÓA VẬN CHUYỂN CHỊU SỰ GIÁM SÁT HẢI QUAN (Điều 50)

Quy định hiện hành

Điều 50 quy định chung các trường hợp hàng hóa chịu sự giám sát hải quan.

Lý do sửa đổi, bổ sung

- Để phân biệt rõ ràng, cụ thể đối với hàng hóa vận chuyển theo hình thức vận chuyển độc lập, theo hình thức vận chuyển kết hợp, hàng hóa không làm thủ tục theo 2 hình thức trên.
- Phù hợp với quy định tại Điều 43, 44 Nghị định số 59/2018/NĐ-CP.

11. HÀNG HÓA VẬN CHUYỂN CHỊU SỰ GIÁM SÁT HẢI QUAN (Điều 50)

Nội dung sửa đổi, bổ sung

a) Đối với hàng hóa thực hiện thủ tục hải quan theo hình thức vận chuyển độc lập:

- Hàng quá cảnh, hàng hóa trung chuyển (trừ hàng hóa QC qua đường hàng không và được đưa ra từ chính cảng hàng không đó, hàng hóa trung chuyển được đưa ra nước ngoài từ chính cảng biển đó);

- Hàng hóa chuyển cửa khẩu: như hiện hành nhưng bổ sung thêm các trường hợp sau:

+ Hàng hoá xuất khẩu đã thông quan hoặc giải phóng hàng được vận chuyển từ địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát hàng hàng hoá XNK tập trung, địa điểm hàng CPN, hàng bưu chính, hàng hoá XK thực hiện thủ tục VCĐL đã xác nhận chuyển đến đích sau đó thay đổi cửa khẩu xuất;

+ Hàng XK đã thông quan hoặc giải phóng hàng vận chuyển từ CFS, kho NQ đến cảng cạn, từ kho NQ đến địa điểm CPN, Bưu chính;

- Hàng nhập khẩu vận chuyển từ cửa khẩu nhập đến các địa điểm CPN, Bưu chính.

11. HÀNG HÓA VẬN CHUYỂN CHỊU SỰ GIÁM SÁT HẢI QUAN (Điều 50)

Nội dung sửa đổi, bổ sung

b) Đối với hàng hóa thực hiện thủ tục hải quan theo hình thức vận chuyển kết hợp:

Như hiện hành nhưng bổ sung thêm các trường hợp:

- hàng hoá XK đã đăng ký tờ khai tại chi cục HQ ngoài cửa khẩu được đến địa điểm CPN, Bưu chính;
- hàng hoá xuất khẩu từ khu phi thuế quan (trừ kho ngoại quan) đến các địa điểm CPN, Bưu chính.
- hàng hoá NK đã đăng ký tờ khai tại Chi cục HQ ngoài CK, Chi cục quản lý khu phi thuế quan, Chi cục quản lý CHMT được vận chuyển từ CK nhập đến địa điểm CPN, Bưu chính, cửa hàng miễn thuế.

12. NIÊM PHONG HẢI QUAN (khoản 4 Điều 50)

Quy định hiện hành

Khoản 3 Điều 52 quy định các về niêm phong hải quan, theo đó quy định cụ thể trường hợp phải niêm phong hải quan, trường hợp không phải niêm phong hải quan.

Lý do sửa đổi, bổ sung

- Để phù hợp với thực tế phát sinh;
- Để đảm bảo quy định tại Điều 43, 44 Nghị định 59/2018/NĐ-CP

12. NIÊM PHONG HẢI QUAN (khoản 4 Điều 50)

Nội dung sửa đổi, bổ sung

a) Các trường hợp phải niêm phong hải quan:

Ngoài các trường hợp theo quy định hiện hành, bổ sung 4 trường hợp sau:

- hàng hoá XK phải kiểm tra thực tế được vận chuyển từ địa điểm làm thủ tục hải quan ngoài cửa khẩu, địa điểm kiểm tra hàng hóa ở nội địa, địa điểm tập kết, kiểm tra hàng hóa tập trung hoặc kho hàng không kéo dài đến địa điểm chuyển phát nhanh, bưu chính;

- hàng hóa xuất khẩu đã thông quan hoặc giải phóng hàng vận chuyển từ kho CFS, kho ngoại quan đến cảng cạn, từ kho ngoại quan đến địa điểm chuyển phát nhanh, địa điểm hàng bưu chính;

12. NIÊM PHONG HẢI QUAN (khoản 4 Điều 50)

Nội dung sửa đổi, bổ sung

a) Các trường hợp phải niêm phong hải quan (tiếp):

- hàng hoá nhập khẩu được vận chuyển từ kho CFS, cảng cạn, kho ngoại quan, kho hàng không kéo dài, địa điểm chuyên phát nhanh, bưu chính đến địa điểm làm thủ tục hải quan ngoài cửa khẩu, địa điểm kiểm tra hàng hóa ở nội địa, địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát hàng hóa tập trung để kiểm tra thực tế hàng hóa, để lấy mẫu hàng hóa;
- hàng hóa không phải niêm phong nhưng đóng ghép chung container với hàng hóa phải niêm phong; Hàng hóa buộc tái xuất vận chuyển từ địa điểm làm thủ tục hải quan ngoài cửa khẩu đến cửa khẩu xuất.

12. NIÊM PHONG HẢI QUAN (khoản 4 Điều 50)

Nội dung sửa đổi, bổ sung

a) Các trường hợp không phải niêm phong hải quan:

Ngoài các trường hợp theo quy định hiện hành, bổ sung các trường hợp sau:

- Hàng hóa từ nước ngoài vận chuyển từ cửa khẩu nhập đầu tiên đến cửa khẩu xuất cuối cùng nhưng không dỡ hàng xuống cảng biển, cảng hàng không tại Việt Nam;

- Hàng hóa xuất khẩu vận chuyển bằng container từ cảng này đến cảng khác được dỡ xuống phương tiện vận tải đường thủy hoặc để trên tàu xếp chồng kín, nhiều tầng, nhiều lớp để vận chuyển đến cửa khẩu xuất nếu còn nguyên niêm phong của hãng vận chuyển;

Tổng cục trưởng trên cơ sở phân tích đánh giá tình hình buôn lậu, gian lận thương mại trong từng thời kỳ, Tổng cục trưởng quyết định việc niêm phong hải quan đối với trường hợp không phải niêm phong hải quan.

13. KHAI BỔ SUNG TỜ KHAI VẬN CHUYÊN ĐỘC LẬP (khoản 7 Điều 50)

Quy định hiện hành

Tại điểm d khoản 1 Điều 51 Thông tư 38 quy định việc khai bổ sung vận chuyển độc lập nhưng chưa quy định cụ thể các trường hợp được khai bổ sung, các chỉ tiêu thông tin được khai bổ sung.

Nội dung sửa đổi, bổ sung

- Quy định cụ thể về các trường hợp người khai hải quan được khai bổ sung, các chỉ tiêu thông tin được khai bổ sung.
- Quy định cụ thể về thủ tục khai bổ sung, trách nhiệm của người khai hải quan, trách nhiệm của Chi cục hải quan nơi vận chuyển đi, đến.
- Đồng thời Thông tư cũng quy định khai bổ sung đối với bản kê hàng hoá quá cảnh/trung chuyển.

14. HỦY TỜ KHAI VẬN CHUYÊN ĐỘC LẬP

(khoản 8 Điều 50)

Quy định hiện hành

Tại điểm d khoản 1 Điều 51 Thông tư 38 quy định việc huỷ tờ khai vận chuyển độc lập nhưng chưa quy định cụ thể các trường hợp được huỷ tờ khai VCĐL.

Nội dung sửa đổi, bổ sung

- Quy định cụ thể về các trường hợp người khai hải quan được huỷ tờ khai VCĐL
- Quy định cụ thể về thủ tục huỷ tờ khai, trách nhiệm của người khai hải quan, trách nhiệm của Chi cục hải quan nơi vận chuyển đi, đến.
- Đồng thời Thông tư cũng quy định huỷ bản kê hàng hoá quá cảnh/trung chuyển.

15. THỦ TỤC HẢI QUAN ĐỐI VỚI HÀNG HÓA VẬN CHUYỂN ĐỘC LẬP (Điều 51, 51a, 51b)

Quy định hiện hành

Tại khoản 1 Điều 51 Thông tư 38 quy định cụ thể về hồ sơ, thủ tục đối với hàng hoá chuyển độc lập nhưng chưa chi tiết theo từng trường hợp cụ thể.

Nội dung sửa đổi, bổ sung

- *Về hồ sơ*: bổ sung thêm Bản kê chi tiết hàng hoá.
- *Về thủ tục*: quy định việc kiểm tra đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu chứa trong container xếp chồng khít, nhiều tầng, nhiều lớp được vận chuyển bằng đường thuỷ nội địa.
- Đối với hàng hoá quá cảnh bằng đường hàng không và đưa ra từ chính cảng hàng không đó và trường hợp hàng hoá đưa vào cảng trung chuyển và đưa ra NN từ chính cảng trung chuyển đó thì thực hiện trên bản kê hàng hoá (không thực hiện khai báo trên TKVCĐL).

16. GIÁM SÁT HẢI QUAN

Quy định hiện hành

Giám sát hải quan (GSHQ) được quy định tại:

- Luật Hải quan năm 2014:

+ Điều 38 (Đối tượng, phương thức và thời gian GSHQ)

+ Điều 39 (Trách nhiệm của CQHQ trong hoạt động GSHQ)

+ Điều 41 (Trách nhiệm của DNKD cảng, kho, bãi trong hoạt động GSHQ)

- Nghị định 08/2015/NĐ-CP:

+ Điều 34 (GSHQ đối với hàng hóa XK, NK, QC)

+ Điều 43 (GSHQ đối với hàng QC)

+ Điều 44 (GSHQ đối với hàng hóa trung chuyển)

+ Điều 48 (GSHQ đối với hàng nhập khẩu phải tái xuất)

- Thông tư 38/2015/TT-BTC

+ Điều 52 (GSHQ đối với HH XK, NK).

16. GIÁM SÁT HẢI QUAN (tiếp)

Bắt cập khi thực hiện

Quy định hiện hành chưa hướng dẫn cụ thể về trách nhiệm phối hợp, trao đổi thông tin giữa doanh nghiệp kinh doanh cảng, kho, bãi với cơ quan Hải quan, cụ thể như:

- Chưa quy định cụ thể khi hàng vào cảng, lưu giữ, đưa ra KVGs HQ thì DNKD cảng, kho, bãi phải kiểm tra, cập nhật và gửi thông tin gì cho cơ quan hải quan, cơ quan hải quan phải cung cấp thông tin gì cho DN hoặc khi Hệ thống giữa 2 bên gặp sự cố thì xử lý như thế nào...
- Chưa quy định cụ thể các trường hợp đặc thù (trung chuyển, quá cảnh, thay đổi cửa khẩu xuất, hàng xuất một phần, hàng quay trở lại nội địa, không đăng ký tờ khai...) khi có kết nối Hệ thống với DNKD cảng, kho, bãi thì thực hiện như thế nào...

16. GIÁM SÁT HẢI QUAN (tiếp)

Dự kiến sửa đổi, bổ sung

- Sửa đổi:

Điều 52 (GSHQ HH NK qua KVGS có kết nối HT)

- Bổ sung:

+ Điều 52a (GSHQ HH XK qua KVGS có kết nối HT)

+ Điều 52b (GSHQ các trường hợp khác)

+ Điều 52c (GSHQ HH XK, NK qua KVGS chưa kết nối HT)

+ Điều 52d (Tạm dừng đưa hàng qua KVGS HQ)

+ Điều 52đ (Quy định về phối hợp, trao đổi thông tin và khi Hệ thống gặp sự cố)

16. GIÁM SÁT HẢI QUAN (tiếp)

Dự kiến sửa đổi, bổ sung

- Một số thay đổi so với quy định hiện hành tại Thông tư 38 khi làm thủ tục hải quan

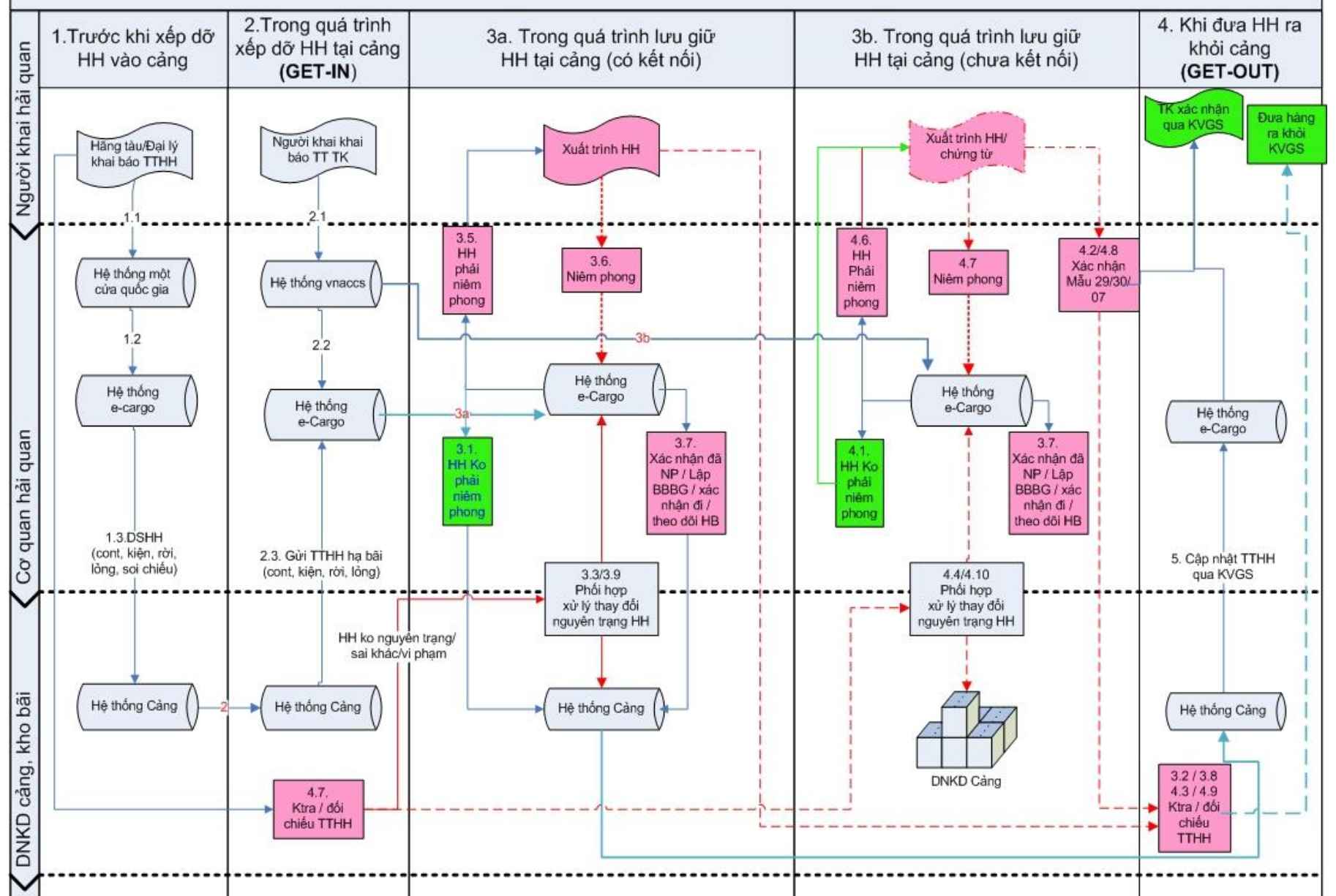
+ Người khai hải quan khi thực hiện thủ tục lấy hàng qua KVGS không phải xuất trình chứng từ giấy (mẫu 29/30) để cơ quan CCHQ kiểm tra, xác nhận hàng đủ điều kiện qua khu vực giám sát.

+ Cụ thể hóa trách nhiệm các bên (người khai, DNKD cảng, kho, bãi, CQHQ) theo chiều thời gian, các bước thực hiện:

- (1) Trước khi đưa hàng vào KVGS;
- (2) Trong quá trình xếp dỡ/khi đưa HH vào KVGS (get-in)
- (3) Trong quá trình lưu HH tại KVGS (thay đổi nguyên trạng)
- (4) Khi đưa HH ra khỏi KVGS (get-out)

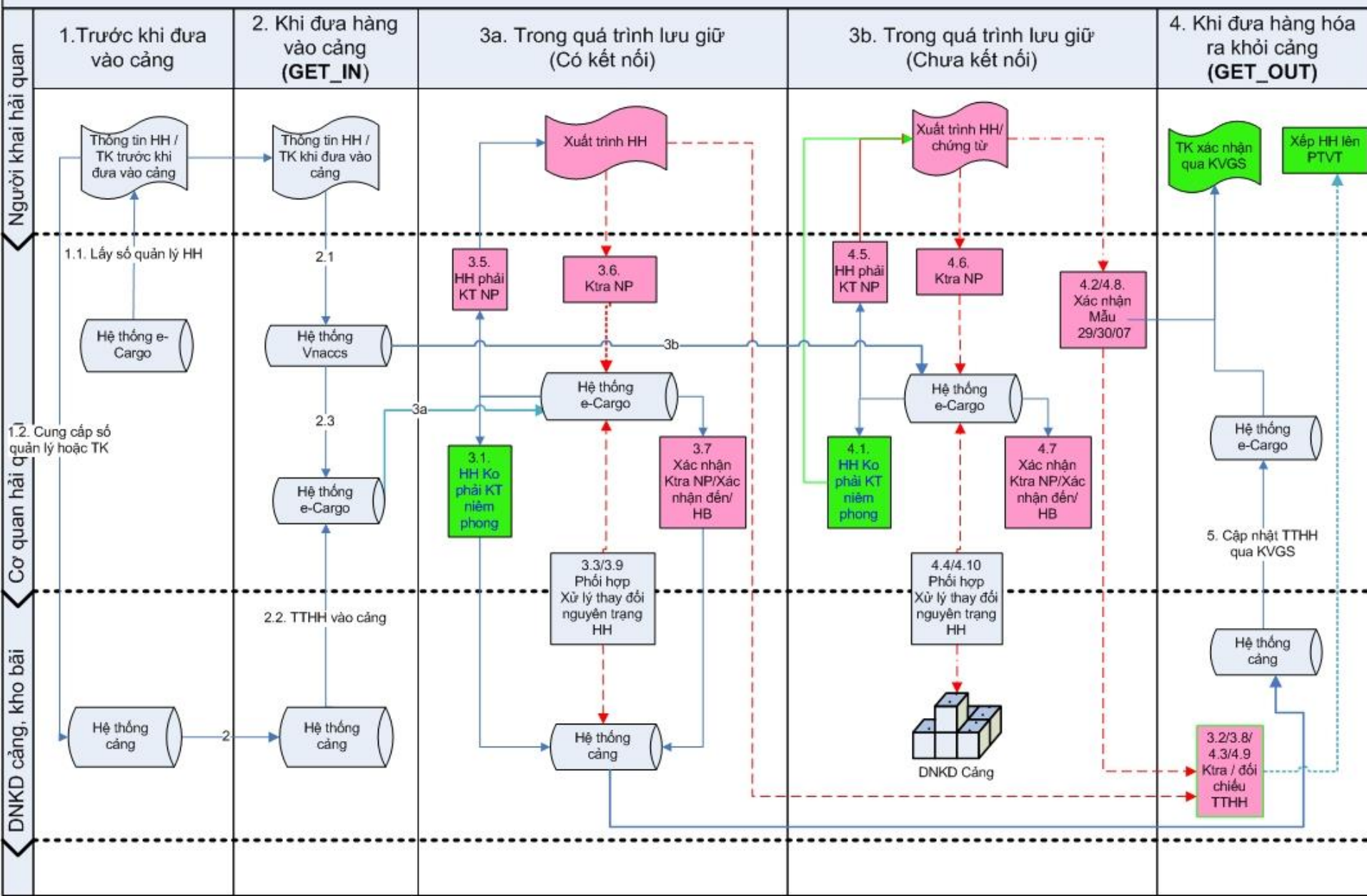
Quy trình thực hiện đối với hàng nhập

Sơ đồ 1: Giám sát hải quan đối với hàng nhập khẩu tại cảng, kho, bãi



Quy trình thực hiện đối với hàng xuất

Sơ đồ 2: Giám sát hải quan đối với hàng xuất khẩu tại cảng, kho bãi



PHỐI HỢP, TRAO ĐỔI THÔNG TIN

DNKD CẢNG, KHO, BÃI

1. CUNG CẤP SƠ ĐỒ QUY HOẠCH TỔNG THỂ VỊ TRÍ XẾP, DỠ HH XK, NK, QUÁ CẢNH, TRUNG CHUYỀN, SAI KHÁC...
CUNG CẤP CÔNG CỤ VÀ QUYỀN TRA CỨU VỊ TRÍ CONTAINER...

2. CẬP NHẬT VÀ GỬI ĐẾN HT HQ TT HH ĐƯA VÀO, LƯU GIỮ, ĐƯA RA;
LƯU GIỮ TTHH ĐÃ HOÀN THÀNH TTHQ ĐƯA KVGs HQ TRÊN HỆ THỐNG DN

3. PHỐI HỢP CQ HQ KT, XÁC ĐỊNH SỰ NGUYÊN TRẠNG HH, LƯU GIỮ HÀNG HÓA , ĐƯA HÀNG HÓA THỪA SO VỚI DSHH HQ CUNG CẤP VÀO KHU VỰC RIÊNG

4. THÔNG BÁO CHỦ HÀNG LIÊN HỆ CQHq KHI LÔ HÀNG CHƯA ĐỦ ĐK QUA KVGs HOẶC NHẬN ĐƯỢC QĐ TẠM DỪNG ĐƯA HÀNG QUA KVGs

HẢI QUAN

1. CUNG CẤP TTHH HẠ BÃI, SOI CHIẾU TRƯỚC, THAY ĐỔI NGUYÊN TRẠNG, CONTAINER

2. KT, XÁC MINH TÍNH NGUYÊN TRẠNG HH THEO TB DNKD CẢNG

3. BỐ TRÍ CÁN BỘ TIẾP NHẬN, XỬ LÝ VƯỚNG MẮC.

4. BAN HÀNH ĐỊNH DẠNG THÔNG TIN TRAO ĐỔI VÀ KT VIỆC THỰC HIỆN CỦA DN CẢNG.

HỆ THỐNG GẶP SỰ CỐ

DNKD CẢNG, KHO, BÃI

1. CHẠM NHẤT 01 GIỜ KỂ TỪ THỜI ĐIỂM KHÔNG THỰC HIỆN ĐƯỢC GIAO DỊCH ĐIỆN TỬ THÌ CÓ VB THÔNG BÁO CHI CỤC HQ NƠI QUẢN LÝ ĐƯỢC BIẾT

2. CĂN CỨ DSHH ĐỦ ĐK QUA KVGS HQ (CÓ XÁC NHẬN CỦA CHI CỤC HQ) HOẶC BẢN MỀM TTHH (CÓ CHỮ KÝ SỐ) ĐỂ CHO HÀNG XK XẾP LÊN PTVT; HÀNG NK ĐƯỢC RA KHỎI KVGS

3. CẬP NHẬT TT HH RA KHỎI KVGS NGAY KHI HỆ THỐNG ĐƯỢC KHẮC PHỤC

HẢI QUAN

1. PHỐI HỢP DNKDC XÁC ĐỊNH, LẬP BBCN

2. IN, XÁC NHẬN DS HH ĐỦ ĐK QUA KVGS; HOẶC KẾT XUẤT DỮ LIỆU ĐỦ ĐK QUA KVGS.

3. SỰ CỐ TOÀN QUỐC: TCHQ CÓ VB HƯỚNG DẪN



HẢI QUAN VIỆT NAM
Thuận lợi, Tận tụy, Chính xác



XIN CHÂN THÀNH CẢM ƠN!